

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 23-01-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 598/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1954 (Có mặt).

2. Bà Cao Thị H, sinh năm 1956 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lý Thị A, sinh năm 1949 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Ngọc T và bà Cao Thị H thống nhất trình bày: Vào khoảng năm 2011 bà A có viết biên nhận còn nợ ông, bà 05 chỉ vàng 24kara. Sau đó, bà A có trả được 3,5 chỉ vàng 24kara, còn nợ lại 1,5 chỉ vàng 24kara đến nay không trả mặc dù ông, bà đã liên hệ đòi nhiều lần. Nay ông, bà yêu cầu giải quyết buộc bà Lý Thị A trả ông, bà số vàng còn nợ là 1,5 chỉ vàng 24kara.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh Cà Mau, bị đơn bà Lý Thị A trình bày: Vào khoảng năm 2012 bà có vay của ông T và bà H 05 chỉ vàng 24kara, khi vay không có làm biên nhận, giấy tờ gì. Sau khi vay bà có trả nhiều lần được 3,5 chỉ vàng 24kara, còn nợ lại 1,5 chỉ vàng 24kara. Nay bà đồng ý trả cho ông T và bà H 1,5 chỉ vàng 24kara nhưng hiện tại bà chưa có khả năng để trả cho ông T và bà H.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T và bà Cao Thị H. Buộc bà Lý Thị A trả cho ông Lê Ngọc T và bà Cao Thị H 1,5 chỉ vàng 24kara. Đồng thời, buộc bà Lý Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông T và bà H khởi kiện bà A trả số vàng còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà A cư trú tại ấp T, xã T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà A vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà A là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông T và bà H yêu cầu giải quyết buộc bà A trả số vàng còn nợ là 1,5 chỉ vàng 24kara. Bà A thừa nhận còn nợ ông T và bà H 1,5 chỉ vàng 24kara và đồng ý trả cho ông T và bà H. Do đó, ông T và bà H khởi kiện yêu cầu buộc bà A trả 1,5 chỉ vàng 24kara là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H được Tòa án chấp nhận nên bà A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T và bà Cao Thị H. Buộc bà Lý Thị A trả cho ông Lê Ngọc T và bà Cao Thị H 1,5 chỉ vàng 24kara.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lý Thị A phải chịu số tiền 615.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ